

## **16. ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG VIỆC NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG MỚI CÂY NGUYÊN LIỆU GIẤY TẠI BẮC KẠN**

**1. Tên dự án:** Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong việc nhân giống và trồng mới cây nguyên liệu giấy tại Bắc Kạn

**2. Tổ chức chủ trì dự án:** Công ty Nguyên liệu giấy Sông Cầu

**3. Chủ nhiệm dự án:** KS. Hoàng Thao

**4. Mục tiêu của dự án:**

- Ứng dụng thành công, công nghệ giâm hom Keo lai và Luồng đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Xây dựng rừng Luồng để cung cấp đủ giống Luồng chất lượng cao cho sản xuất tại các địa bàn trong tỉnh, đảm bảo đủ cơ cấu cho 70% nguyên liệu sợi dài.

- Xây dựng 02 vườn cây vật liệu để cung cấp hom Keo lai cho nhu cầu trồng rừng nguyên liệu theo kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng mô hình trồng rừng nguyên liệu giấy với 24 mô hình (mỗi mô hình 0,5 ha) trên địa bàn 4 huyện: Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới.

- Đề xuất một số giải pháp về tổ chức sản xuất, kỹ thuật lâm sinh và phân vùng trồng cây nguyên liệu giấy, nhằm phát triển nhanh và có chất lượng rừng trồng để cung cấp nguyên liệu ổn định cho sản xuất nói chung và cho Nhà máy bột giấy nói riêng.

- Góp phần giải quyết vấn đề nhận thức trong công tác trồng rừng sản xuất nói chung và trồng rừng nguyên liệu nói riêng, tạo đà phát triển kinh tế, góp phần xoá đói giảm nghèo.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật thành thạo trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào tạo giống cây, chỉ đạo kỹ thuật trồng rừng và phát triển sản xuất.

**5. Kết quả thực hiện:**

**5.1. Kết quả điều tra điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội liên quan đến hoạt động của dự án:**

- Dự án đã điều tra đánh giá về địa hình, đất đai, khí hậu, nhiệt độ trung bình năm, lượng mưa trung bình năm tại các huyện triển khai thực hiện dự án.

Nhìn chung các điều kiện tự nhiên tại các địa phương triển khai dự án đều thích hợp với việc trồng cây nguyên liệu giấy nói chung và cây Keo, Luông nói riêng.

- Về điều kiện kinh tế - xã hội chủ yếu là đồng bào dân tộc Tày sinh sống. Nhìn chung các hộ nông dân có nguồn lợi từ rừng nhưng rất thấp (*Bình quân 3 triệu đồng/người/năm*).

### ***5.2. Tiếp nhận kỹ thuật nhân giống và gây trồng cây Luông (Phương pháp mới):***

Dự án đã phối hợp với Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm sinh Cầu Hai – Phú Thọ tổ chức tập huấn về nhân giống và gây rừng Luông với 45 học viên tham gia là cán bộ, công nhân kỹ thuật trực tiếp sản xuất thuộc Công ty nguyên liệu giấy Sông Cầu. Kết quả năm 2003 – 2004 sản xuất hơn 10 vạn cây Luông giống bằng phương pháp hom cành chiết phục vụ công tác trồng rừng năm 2004. Hướng dẫn các hộ dân trồng được 400 ha Luông.

### ***5.3. Tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ giâm hom Keo lai cho các vườn ươm:***

Dự án đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu giống cây rừng (Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam) chuyển giao công nghệ giâm hom cây Keo lai cho 20 người là cán bộ, công nhân của hai vườn ươm Chợ Đồn và Na Rì. Các học viên sau khi tập huấn đã trực tiếp sản xuất được trên 20 vạn cây Keo lai phục vụ cho vụ trồng rừng năm 2004.

### ***5.4. Trồng vườn Keo lai đầu dòng (vườn vật liệu) tại các vườn ươm Na Rì, Chợ Đồn:***

- *Xây dựng vườn cây Keo lai cấp hom:* Dự án đã xây dựng được 02 vườn vật liệu tại hai huyện là Chợ Đồn, Na Rì. Thực hiện trồng 0,5 ha vườn vật liệu với tổng số cây 15.000 cây với các giống Keo lai BV10, BV16, BV32 đây là các giống đã được công nhận giống Quốc gia tại vườn ươm huyện Chợ Đồn. Các giống sau khi đưa vào trồng sinh trưởng phát triển tốt đã thu hoạch được 300.000 hom/năm để sản xuất.

### ***5.5. Trồng rừng giống Luông tại huyện Chợ Mới:***

Dự án đã phối hợp với các hộ công nhân, hộ nông dân tại xã Yên Đĩnh huyện Chợ Mới thực hiện trồng và chăm sóc 5,0 ha rừng Luồng. Đây là rừng giống nhằm cung cấp hom cành chiết để phục vụ cho việc nhân giống có chất lượng, thích nghi với điều kiện tự nhiên và yếu tố ngoại cảnh đặc trưng của khu vực.

#### **5.6. Kết quả xây dựng các mô hình:**

- Dự án đã xây dựng và trồng được 12 mô hình (0,5 ha/mô hình) được bố trí trên các địa bàn Chợ Đồn, Chợ Mới, Na Rì, Bạch Thông. Các mô hình rừng Luồng được trồng trên điều kiện độ cao 200 đến 300m so với mực nước biển, độ dày tầng đất 50 - 60 cm, độ dốc 22 đến 25 độ. Nhìn chung cây Luồng sau khi trồng sinh trưởng phát triển tốt tại các huyện Chợ Mới, Chợ Đồn, Na Rì. Tại huyện Bạch Thông cây sinh trưởng chậm hơn, tỷ lệ cây sống thấp hơn.

+ Dự án tiến hành trồng 12 mô hình (0,5 ha/mô hình) Keo lai được bố trí thực hiện trên 4 huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới với 3 dòng BV10, BV16, BV32. Nhìn chung cây sau khi trồng sinh trưởng phát tốt đều trên toàn bộ các mô hình. Tốc độ tăng trưởng, đường kính bình quân của cây đạt 1,7 – 3 cm/năm, chiều cao đạt 2,6 - 3 m/năm.

#### **5.7. Phân tích, đánh giá kết quả:**

- *Sinh trưởng của các mô hình Keo lai:*

Bằng phương pháp đánh giá điều tra, đo điểm số liệu về chỉ tiêu sinh trưởng, phân tích kết quả điều tra sử dụng công cụ thống kê toán học theo tiêu chuẩn Kruskal và Walli cho 1 mẫu độc lập. Kết quả cho thấy các mô hình sinh trưởng tương đối nhanh trên các điều kiện lập địa, đại diện cho các vùng quy hoạch sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- *Sinh trưởng của các mô hình Luồng:*

Kết quả phân tích đánh giá tương tự như mô hình Keo lai cho thấy Luồng sinh trưởng tại các mô hình tương đối nhanh đồng đều tại tất cả các vùng sinh thái. Tuy nhiên, việc mở rộng diện tích trồng Luồng cần hạn chế vì cây Luồng đòi hỏi lập địa tương đối khắt khe.

**6. Thời gian bắt đầu và kết thúc:** 2002 - 2005

**7. Kinh phí thực hiện:**